TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: 453/2017/QĐST-HNGĐ	*TPVinh, ngày 28 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 618/2017/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: bà Bùi Thị Kim A - sinh năm 1965

Trú tại: phố H, phường H, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Bị đơn: ông Trần Đình V - sinh năm 1960

Trú tại: Khối 11, phường H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Bùi Thị Kim A và ông Trần Đình V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: giao cháu Trần Quốc Kh, sinh ngày 28/4/2000 cho bà Bùi Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Đình V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho bà A mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng), kể từ tháng 9/2017 đến khi cháu Kh đủ tuổi trưởng thành .

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về chia tài sản: bà Bùi Thị Kim A và ông Trần Đình V không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản.

2.3. Về án phí: bà Bùi Thị Kim A tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0005088 ngày 07 tháng 9 năm 2017.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- UBND phường H, TPVinh;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy